

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HS-ST  
Ngày: 05 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Hoà

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Minh Sơn  
+ Bà Mai Lương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST - HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Nguyễn H**, tên gọi khác: không, sinh năm: 1985, tại: Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 8, TT P L, huyện P L, Thừa Thiên Huế; Nơi ở: số 21, đường T Q K, Phường L, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn C, sinh năm 1959 và bà: Phan Thị Thu T; sinh năm 1962; vợ: Đỗ Lữ Hồng N, sinh năm 1990; bị cao có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

*Tiền án:* Có 03 tiền án:

- Bản án số 08/HSST ngày 26/01/2007, Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

- Bản án 148/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 114/HSST ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 4 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản;

*Tiền sự:* Không

Nhân thân: tại quyết định số 1527/UB ngày 20/06/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, ngày 25/02/2004 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: L C 1, Nhơn Sơn, N S, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: số 69/7, đường Y K, Phường L, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phú Văn T**, sinh năm 2000; Địa chỉ: số 717, đường P Đ T V, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H là đối tượng có nhiều tiền án, không có nghề nghiệp ổn định. Năm 2021, H chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, do không có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 11h30 ngày 09/04/2023, H mượn xe mô tô biển số 85E-210.49 của anh Phú Văn Th, sinh năm: 2000, chỗ ở: 717 Ph Đ Th V, Phường M, TP Đ, Lâm Đồng rồi H điều khiển xe mô tô trên đi tìm kiếm tài sản sơ sở để trộm cắp. Khi đi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 2003 tại 69/7 Y K, Phường M, TP Đ, Lâm Đồng, H phát hiện cửa phòng trọ khóa, biết bên trong không có người nên H lấy một thanh sắt dài khoảng 40cm để vào giữa ổ khóa dùng lực cạy để phá khóa. Sau khi phá khóa, H đi vào trong phòng lục tìm tài sản và lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, đã qua sử dụng. Sau đó, H mang về cất giấu tại phòng trọ ở địa chỉ 21 T Q K, Phường L, TP Đ, Lâm Đồng. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, H được Công an Phường M, TP Đ mời về làm việc và thu giữ tài sản trộm cắp, tại cơ quan công an, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục 61-85, 52-55).

### **Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 85E1-210.49 đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu vàng đen – xanh biển, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn H;

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Mỹ T; sinh năm: 2003, nơi thường trú: L C 1, Nh S, N S, Ninh Thuận, nơi ở hiện nay: 69/7 Y K, Phường M, Tp Đà L, tỉnh Lâm Đồng bị mất 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xám, dung lượng 64Gb. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 47/KL-ĐG ngày 12/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đ kết luận: 01 điện thoại trên có giá trị là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên, chị T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Chị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn H theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSĐL -LĐ ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa*, bị cáo Nguyễn H khai nhận, vào ngày 09/04/2023, đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Mỹ T, H lấy thanh sắt phá khóa, H đi vào trong phòng lục tìm tài sản và lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, đã qua sử dụng. Sau đó, H mang về cất giấu tại phòng trọ, đến khoảng 23h00 cùng ngày, H được Công an Phường M, TP Đ mời về làm việc và thu giữ tài sản trộm cắp, tại cơ quan công an, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; không khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn H từ 36 đến 42 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không đề cập xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu vàng đen – xanh biển, đã qua sử dụng; 01 (*một*) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H; 01 (*một*) Căn cước công dân mang tên Nguyễn H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: chị đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn H theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phú Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện anh Th không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn H:* Nguyễn H là đối tượng có nhiều tiền án, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 11h30 ngày 09/04/2023, H mượn xe mô tô biển số 85E-210.49 của anh Phú Văn Th rồi H điều khiển xe mô tô trên đi tìm kiếm tài sản sơ sở để trộm cắp. Khi đi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Mỹ T, H phát hiện cửa phòng trọ khóa, biết bên trong không có người nên H lấy một thanh sắt dài để vào giữa ổ khóa dùng lực cạy để phá khóa. Sau khi phá khóa, H đi vào trong phòng lục tìm tài sản và lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, đã qua sử dụng. Nguyễn H khai nhận chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi len lút chiếm đoạt tài sản như trên, mục đích để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xám, dung lượng 64Gb trị giá là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn H đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ T là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn H là người đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhiều lần tái phạm về tội trộm cắp tài sản nên càng biết rõ việc len lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn H không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi

của Nguyễn H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 205/CT-VKSĐL -LD ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, H sử dụng xe của anh Th để thực hiện hành vi trộm cắp nhưng khi mượn xe anh Th không biết H mượn để đi trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại xe máy Hiệu Honda AirBlade biển số: 85E-21049 cho anh Th.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo là người đã từng nhiều lần bị kết án, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Tâm đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là chị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phú Văn Th 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 85E1-210.49 đã qua sử dụng của nên không đề cập. Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu vàng đen – xanh biển, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn H xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H **42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (10/4/2023).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Trả cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu vàng đen – xanh biển, đã qua sử dụng; 01 (*một*) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H 01 (*một*) Căn cước công dân mang tên Nguyễn H.

*(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 07/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu**

**Lê Thị Minh Hoà**

